

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CAI LẬY  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 24/5/2022  
V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Văn Giang.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- 1/. Ông Nguyễn Văn Tư.
- 2/. Ông Nguyễn Văn Hiền.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Tiểu Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 24 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 105/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 73/2022/QĐST-HNGĐ ngày 06/5/2022 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1994 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp P, xã Ph, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

**- Bị đơn:** Anh Lê Huỳnh N, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy D trình bày:*

Tôi và anh Nquen biết nhau, tìm hiểu một thời gian rồi kết hôn, có đăng ký kết hôn vào ngày 25/9/2019 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Sau khi kết hôn chúng tôi chung sống cùng gia đình chồng đến khoảng tháng 6/2020 chúng tôi về sinh sống cùng gia đình mẹ ruột tôi tại ấp Ph, xã P, huyện C, tỉnh Hậu Giang. Từ đầu năm 2021 thì chúng tôi xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cự cãi nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn còn do anh Nđi

làm quen với người phụ nữ khác. Anh N không chăm lo cho gia đình, không phụ tôi lo cho con nhỏ, từ khi xảy ra mâu thuẫn đến nay anh N không về, cũng không điện thoại về thăm vợ, con. Từ đầu năm 2021 đến nay chúng tôi sống ly thân với nhau, từ khi sống ly thân đến nay tôi là người chủ động liên lạc với anh N chứ anh N cũng không có liên lạc với tôi. Anh N cũng không về thăm con, khi tôi đặt vấn đề ly hôn thì anh N cũng không có ý kiến gì, nói tôi muốn làm gì thì làm. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh Lê Huỳnh N.

Về con chung: Có 01 con chung là Lê Nguyễn Quỳnh Th, sinh ngày 12/12/2019, từ trước đến nay tôi là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Th ly hôn tôi yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Th, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*- Bị đơn anh Lê Huỳnh N đã được Tòa án tổng hợp hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến và vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Lê Huỳnh N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt, chị D có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh N, chị D.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét thấy, theo đơn khởi kiện, chị Nguyễn Thị Thùy D yêu cầu được ly hôn với anh Lê Huỳnh N và chị D, anh N có đăng ký kết hôn hợp pháp nên xác định quan hệ pháp luật “Tranh chấp ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lê Huỳnh N có nơi cư trú tại xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, chị Nguyễn Thị Thùy D và anh Lê Huỳnh N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 109/2019 ngày 25/9/2019 nên quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Chị D trình bày mâu thuẫn giữa chị và anh N xuất phát từ việc hai bên bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cự cãi nhau, anh N đi làm quen với người phụ nữ khác. Anh N không chăm lo cho gia đình, không phụ chị D lo cho con nhỏ, từ khi xảy ra mâu thuẫn đến nay anh N không về, cũng không điện thoại về thăm vợ, con và anh N, chị D đã sống ly thân từ đầu năm 2021 đến nay.

Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án chị Dcương quyết yêu cầu ly hôn với anh N, anh N mặc dù đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì về nội dung vụ án và vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, chị D và anh N đã ly thân từ đầu năm 2021 cho đến nay, từ khi ly thân đến nay anh chị cũng không có giải pháp nào hàn gắn tình cảm, điều đó chứng tỏ anh N và chị D đã không còn tha thiết với cuộc sống vợ chồng, mâu thuẫn gia đình đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó yêu cầu ly hôn của chị D là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Trong quá trình chung sống, chị D và anh N có 01 con chung là Lê Nguyễn Quỳnh Th, sinh ngày 12/12/2019. Ly hôn chị D yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, từ khi chị D và anh N sống ly thân đến nay, chị D là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Th, do đó để đảm bảo môi trường sống ổn định của cháu Th cần tiếp tục giao cháu Th cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Chị D không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung và tài sản chung: Chị D và anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị D phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thùy D .

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thùy D được ly hôn với anh Lê Huỳnh N.

Về con chung: Giao con chung tên Lê Nguyễn Quỳnh Th, sinh ngày 12/12/2019 cho chị Nguyễn Thị Thùy D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng và giáo dục. Anh Nchura phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Dchura yêu cầu.

Anh Lê Huỳnh N có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thùy D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp theo biên lai thu số 0001803 ngày 03/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang nên chị D đã thi hành xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thùy D và anh Lê Huỳnh N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Văn Giang**